

## Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: WM+ HNI 55 Thụy Khuê



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information)</b><br>CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI<br>TỔNG HỢP WINCOMMERCE<br>Tầng 6, Tòa nhà Trung tâm Quốc tế, số 17 Ngô Quyền, Phường Hoàn<br>Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam<br>MST: 0104918404-002<br><b>Địa chỉ giao hàng (Delivery Address)</b><br>2100-WM+ HNI 55 Thụy Khuê<br>2100 - WM+ HNI 55 Thụy Khuê<br>Số 55 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội Việt Nam<br>01698088985<br><b>Nhà cung cấp (Supplier): 0002010660</b><br>CTY CP ĐẠI THUẬN PHÂN PHỐI<br>59-61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, | <b>Thông tin đơn hàng (Information)</b><br>Số đơn hàng (PO No.) 4180613772<br>Ngày đặt hàng (PO date) 29.11.2025<br>Nhóm đặt hàng (Purchaser) 105 - Hàng đông lạnh<br>Người đặt hàng (Purchaser) WM+ HNI 55 Thụy Khuê<br>Số điện thoại<br>Email 2100@winmart.masangroup.com<br>Ngày giao (Delivery Date) 29.11.2025<br>Ghi chú |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| Stt<br>(No.)                                           | Tên hàng<br>(Item Description)                     | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| 10                                                     | 10006341<br>WALL'S Kem Cornetto Royale Strawberry  | 8851932115896        | 20                     | CAI           | 10,667                  | 213,340                      |
| 20                                                     | 10006340<br>WALL'S Kem chocoluv 135ml/88g          | 8851932115919        | 20                     | CAI           | 10,667                  | 213,340                      |
| 30                                                     | 10290414<br>WALL'S Kem Apple Crumble 134ml/83g T20 | 8851932480734        | 20                     | CAI           | 10,667                  | 213,340                      |
| <b>Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount)</b> |                                                    |                      |                        |               |                         | <b>640,020</b>               |
| - 5% (VAT)                                             |                                                    |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 8% (VAT)                                             |                                                    |                      |                        |               |                         | 51,201.6                     |
| - 10% (VAT)                                            |                                                    |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 15% (VAT)                                            |                                                    |                      |                        |               |                         | 0                            |
| <b>Thuế GTGT (VAT Amount)</b>                          |                                                    |                      |                        |               |                         | <b>51,201.6</b>              |
| <b>Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)</b>            |                                                    |                      |                        |               |                         | <b>691,221.6</b>             |

Người lập đơn hàng  
(Created By)

Quản lý ngành hàng  
(Department Manager)

Quản lý siêu thị  
(Store Manager)

Giám đốc cấp 2  
(Regional Director)

### Nhà cung cấp lưu ý:

- Giá mua trên đơn đặt hàng là giá mua chính thức, nếu có chênh lệch so với báo giá thì báo lại nhân viên đặt hàng để điều chỉnh giá trước khi giao hàng.
- Vui lòng điền số đơn đặt hàng và mã nhà cung cấp vào hóa đơn và phiếu giao hàng.